

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT THANH HOÁ

BÁO CÁO PHẢN BIỆN

**Đề án nâng cao chất lượng đào tạo sự phạm gắn với nhu cầu
tuyển dụng và đào tạo giáo viên**

Thanh Hoá, tháng 03 năm 2022

Số: 655/BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO PHẢN BIỆN
**Đề án nâng cao chất lượng đào tạo sư phạm gắn với nhu cầu
tuyển dụng và đào tạo giáo viên**

Thực hiện Công văn số 714/UBND-NN ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ phản biện các đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch năm 2022, trong đó có “Đề án nâng cao chất lượng đào tạo sư phạm gắn với nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên” (sau đây viết tắt là Đề án);

Ngày 14/02/2022, Trường Đại học Hồng Đức đã gửi Công văn số 63/ĐHHĐ-QLĐT về việc xin ý kiến phản biện dự thảo Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo sư phạm tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh, gắn với nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn và quyết định thành lập Hội đồng phản biện gồm 09 thành viên (01 chuyên gia là nhà khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục công tác tại viện nghiên cứu chuyên ngành ở trung ương; 03 đồng chí nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa giáo và công tác phản biện). Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội thống nhất thông qua báo cáo phản biện, xin báo cáo kết quả như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

1. Về bố cục: Đề án có bố cục gồm 06 phần: Phần I: Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng Đề án; Phần II. Thực trạng công tác đào tạo sư phạm tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Phần III. Dự báo quy mô đào tạo và nhu cầu đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030; Phần IV. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu; Phần V. Đề xuất, kiến nghị; Phần VI. Tổ chức thực hiện.

3. Về nội dung: Cơ quan soạn thảo đã căn cứ vào các quy định của trung ương, của tỉnh và nhiệm vụ UBND tỉnh giao. Nội dung được trình bày trong từng phần đã cơ bản bám sát được yêu cầu của một Đề án.

Tuy nhiên, về kết cấu và nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện để Đề án có thể đáp ứng đầy đủ cơ sở khoa học, thực tiễn và có tính khả thi cao, cụ thể theo các ý kiến phản biện sau:

II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG

1. Về tên của Đề án: Dự thảo Đề án gửi cho Liên hiệp hội phản biện chưa đúng theo văn bản giao nhiệm vụ của UBND tỉnh (Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá). Trường hợp cơ quan soạn thảo xét thấy cần phải giữ như tên Đề án gửi phản biện thì cần có giải trình cơ sở và lý do cần bổ sung.

Theo Hội đồng phản biện có thể nghiên cứu sửa tên Đề án thành: *“Nâng cao chất lượng đào tạo các ngành sư phạm gắn với nhu cầu sử dụng giáo viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”* cho ngắn gọn và rõ ràng hơn.

2. Về bố cục của Đề án: Bố cục của Đề án chưa phù hợp. Có phần, mục thừa, không cần thiết, trên cơ sở đó, Hội đồng phản biện đề nghị bố cục lại gồm những phần chính sau:

- Phần I: Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng Đề án;
- Phần II. Thực trạng công tác đào tạo sư phạm tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Phần III. Dự báo quy mô đào tạo và nhu cầu đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Phần IV. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu;
- Phần V. Tổ chức thực hiện.

3. Về nội dung của Đề án

3.1. Phần I. Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng đề án:

3.1.1. Mục I. Sự cần thiết xây dựng đề án:

- *Những nội dung còn thiếu cần bổ sung:* Tên của Đề án được cấu thành bởi 2 thành tố đó là: Thành tố thứ nhất là nâng cao chất lượng đào tạo sư phạm và thành tố thứ hai là gắn nhu cầu tuyển dụng và đào tạo. Các nội dung phân tích, lý giải lý do về sự cần thiết cần phải nâng cao chất lượng đào tạo chưa thật sự đầy đủ, thuyết phục; Đề án chưa làm rõ lý do vì sao lại phải gắn tuyển dụng với đào tạo trong Đề án này.

- *Những nội dung cần chỉnh sửa:* Các nội dung được trích dẫn trong phần “in nghiêng” là không sai nhưng không sát về nội hàm và đối tượng mà Đề án hướng tới. Cần nghiên cứu tiếp cận sát với đối tượng của Đề án để phân tích làm rõ sự cần thiết. Cần căn cứ vào nội dung của các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh “in nghiêng” để làm sáng tỏ phương hướng, yêu cầu, đích cần đạt được cụ thể vào trong việc nâng cao chất lượng đào tạo các ngành sư phạm; yêu cầu gắn tuyển dụng và đào tạo giáo viên trong tỉnh. Bổ sung những nhận định về kết quả và tồn tại trong 2 vấn đề trên ở tỉnh ta trong phần đánh giá thực trạng thời gian qua để thấy việc xây dựng Đề án là cần thiết và khía cạnh chủ yếu mà Đề án cần quan tâm giải quyết.

3.1.2. Căn cứ xây dựng Đề án:

- Các căn cứ pháp lý xây dựng Đề án sắp xếp chưa đúng trình tự. Đề nghị nghiên cứu sắp xếp theo đúng quy định (*cấp thẩm quyền ban hành cao hơn thì sắp xếp trên; ngày, tháng ban hành trước thì sắp xếp trước hoặc sắp xếp theo từng lĩnh vực và nguyên tắc trên*), rà soát chỉ đưa vào danh mục các căn cứ xây dựng Đề án có nội dung áp dụng, vận dụng vào Đề án, tránh đưa vào Đề án các căn cứ chung chung, không liên quan.

- Đề nghị bổ sung thêm căn cứ thực tiễn, trong đó cần nêu rõ: Đó là sự phát triển không đồng đều của giáo dục của tỉnh; bên cạnh thành tích nhiều năm qua chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh luôn được xếp vào vị trí nằm trong top đầu của cả nước (mặc dù chưa thật ổn định), nhưng chất lượng giáo dục đại trà lại chỉ được xếp vào loại trung bình (có năm thuộc loại yếu kém). Có nhiều nguyên nhân nhưng có một nguyên nhân rất quan trọng là chất lượng đội ngũ nhà giáo không đồng đều, một bộ phận không nhỏ chất lượng chuyên môn và năng lực sư phạm chưa tốt có nguồn gốc xuất phát từ các trường đào tạo sư phạm của tỉnh. Hạn chế của đội ngũ giảng viên và một số điều kiện đảm bảo là nguyên nhân dẫn đến hệ quả là chất lượng đào tạo sư phạm của tỉnh ta nhìn chung còn nhiều tồn tại, chất lượng chưa đạt như mong muốn, trong đó có nguyên nhân chính là từ đội ngũ giảng viên. Cần thẳng thắn đánh giá chất lượng giảng viên các trường đại học và chất lượng sinh viên tốt nghiệp thì mới thấy được vấn đề thực tiễn đặt ra đối với Đề án.

3.1.3. Mục III. Đối tượng, phạm vi của Đề án:

- Đối tượng của Đề án cần được bổ sung cho đầy đủ và sắp xếp lại thứ tự cho logic: người học, đội ngũ giảng viên; cơ sở vật chất; chương trình đào tạo sư phạm; tổ chức đào tạo và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo sư phạm tại các trường đại học trong tỉnh.

- Phạm vi của Đề án cần được bổ sung cho đầy đủ và sắp xếp lại: Cần xác định thời gian nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng trên các lĩnh vực đào tạo sư phạm của các trường đại học trong 5 năm qua (từ 2016 - 2021); kết quả được tuyển dụng vào làm giảng viên của số sinh viên sư phạm và xác định mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp chủ yếu đến năm 2025 và 2030.

3.2. Phần II: Thực trạng công tác đào tạo sư phạm tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3.2.1. Mục I. Thực trạng về quy mô, ngành, trình độ, hình thức đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo sư phạm:

- Về kết cấu các nội dung của phần này không hợp lý. Đề nghị cần kết cấu, bố cục lại phần này gồm: (i) Kết quả đạt được; (ii) tồn tại hạn chế và nguyên nhân.

- Những nội dung còn thiếu cần bổ sung:

+ Tiêu mục 1.1 Thực trạng về quy mô, cơ cấu ngành, trình độ và hình thức đào tạo (trang 6): Các nội dung trong tiêu mục này cần bổ sung làm rõ cơ cấu ngành đào tạo sư phạm của các trường trong 5 năm qua (2016-2021) thay đổi, ổn định thế nào, phân tích rõ nguyên nhân của sự thay đổi này. Bổ sung thời gian đánh giá thực trạng vào các mục đánh giá và các biểu bảng số liệu.

+ Tiêu mục 1.2. Về số lượng và chất lượng tuyển sinh đào tạo giáo viên giai đoạn 2016-2021 (trang 6-7): Đề nghị bổ sung số lượng và chất lượng tuyển sinh đầy đủ các năm từ 2016 - 2021.

+ Tiêu mục 1.3. Thực trạng về chất lượng đào tạo sư phạm tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh (trang 7-8):

(i). Nội dung tiêu mục 1.3.1 cần được đánh giá đầy đủ về chất lượng đào tạo. Trong nội dung đánh giá mới chỉ nêu được kết quả phân loại đào tạo mà chưa đánh giá đầy đủ các yếu tố liên quan đến chất lượng đào tạo như: khả năng giao tiếp, tổ chức các hoạt động giáo dục, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, say mê nghề nghiệp... là các chỉ tiêu cần được đánh giá, nhận định bằng định tính và định lượng. Điểm tuyển sinh ở nhiều ngành ở mức điểm sàn hoặc cao hơn không nhiều (15-19 điểm), nhưng kết quả tốt nghiệp các ngành sư phạm hầu hết loại khá (ĐHHĐ 83,17%, ĐH VHTTDL 72,41%), giỏi (ĐHHĐ 14,39%, ĐHVHTTDL 10,75%), tỷ lệ trung bình khá ĐHHĐ 2,44% (không có loại trung bình), ĐHVHTTDL 8,22% (TB và TBK) điều này cần làm rõ thêm, vì sao có tình trạng này ?. Đây chính là nguyên nhân sâu xa của việc chất lượng thực của nguồn lực giáo viên do các trường đại học trong tỉnh đào tạo hạn chế? Bổ sung số được tuyển dụng trên số sinh viên sư phạm tốt nghiệp ra trường hàng năm, 5 năm. Cần phải

manh dạn và thẳng thắn đánh giá thực chất, khách quan trong nội hàm ở tiểu mục này trên các căn cứ khoa học và thực tiễn.

(ii) Bổ sung thêm nguyên nhân của tình trạng dư thừa giáo viên với số lượng lớn là do việc phân cấp cho cấp huyện tự tuyển dụng giáo viên mầm non, tiểu học, THCS nhưng lại thiếu kế hoạch tuyển dụng được cấp tỉnh phê duyệt và thiếu sự giám sát, kiểm tra của các ngành chức năng cấp tỉnh nên gây ra quá nhiều vấn đề tồn tại, hạn chế; thiếu nghiêm túc, cẩn trọng; vi phạm quy định trong tuyển dụng giáo viên ở nhiều địa phương trong tỉnh. Chính việc tồn tại, hạn chế, yếu kém trong tuyển dụng giáo viên đã gây ra dư thừa một lượng lớn giáo viên khiến cho nhiều năm không tuyển dụng được giáo viên mới có chất lượng. Hậu quả của vấn đề trên dẫn đến hàng nghìn sinh viên sư phạm tốt nghiệp nhiều năm không có việc làm, họ chán trường, tìm việc làm trái nghề, kể cả lao động phổ thông. Vấn đề trên là bài toán về quy mô và chất lượng luân chuyển cho các trường đào tạo đại học sư phạm trong tỉnh, đó là ít người thi vào sư phạm dẫn đến điểm đầu vào thấp, sinh viên thiếu say mê, nhiệt huyết và hoài bão, chỉ cần có bằng. Tác động này càng gây khó khăn, tồn tại, hạn chế cho các trường đại học về bài toán giữa đào tạo và tuyển dụng.

(iii) Cần bổ sung các khoa sư phạm của trường Đại học Hồng Đức chưa thật đi đầu, làm hạt nhân trong đổi mới phương pháp dạy học theo Nghị quyết số 29-NQ/TW chuyển từ phương pháp truyền thụ kiến thức sang phát huy năng lực phẩm chất người học. Nhà trường chưa thật sự là hạt nhân trong việc phối hợp với ngành chức năng để thực hiện nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên hàng năm cũng như thực hiện chương trình sách giáo khoa mới.

+ Tiểu mục 1.4 (chuyển thành 1.5): Thực trạng về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo sư phạm tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh: (i) Cần đánh giá bổ sung về cơ cấu đội ngũ giảng viên, số lượng thừa thiếu ở chuyên ngành đào tạo, ở trình độ chuyên môn của giảng viên.

+ Các nội dung đánh giá thực trạng trong mục 1.4 (chuyển thành 1.5) cần đối chiếu rà soát với các tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân ở mục III để có cơ sở khoa học và logic tránh khập khiễng. Cần nêu rõ kết luận qua công tác kiểm định đánh giá ngoài về nhà trường về những mặt tích cực và hạn chế trên các thành tố được đánh giá ở mục 1.4. Còn một số nội dung chưa đánh giá để thấy rõ đó là tích cực hay tồn tại; ví dụ: Giải quyết vấn đề thừa thiếu cục bộ giảng viên do không tuyển sinh đủ sinh viên, thậm trí có ngành không mở được lớp do số lượng tuyển sinh quá ít; nguyên nhân chính của vấn đề này là gì, cần được manh dạn nêu trong Đề án.

3.2.2. Mục III. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:

- Cần đánh giá và lượng hóa bằng số tuyệt đối hoặc tương đối (những nội dung có thể), tránh chỉ định tính. Về nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế cần được nhìn nhận một cách thẳng thắn và sát với những tồn tại thực tế của các trường đại học trên địa bàn tỉnh hiện nay đang đào tạo sư phạm, đó là: Năng lực dự báo nhu cầu chung và các chuyên ngành giáo viên của tỉnh cần tuyển; sự quyết tâm thực hiện các giải pháp mới, quyết liệt để thay đổi, khắc phục tình trạng kéo dài nhiều năm về sự bất cập giữa đào tạo và tuyển dụng; việc khắc phục các yếu kém từ các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của các trường còn chậm; chưa có sự phân định rạch ròi về ngành, số lượng đào tạo sư phạm giữa các trường đào tạo sư phạm trong tỉnh. Bài toán cân đối giữa đào tạo và tuyển dụng chưa được quan tâm giải quyết, còn việc ai người ấy làm. Có trường chưa đủ điều kiện tối thiểu, vay mượn giảng viên để đủ điều kiện xin mở ngành mới để đào tạo (cần nhìn nhận thực chất mức độ ở vấn đề này).

- Đề nghị chỉnh sửa lại các nội dung:

+ Cần phải có sự đánh giá thống nhất về các số liệu cùng một giai đoạn mới có cơ sở để so sánh giữa đào tạo và tuyển dụng có phù hợp hay mất cân đối và mới có cơ sở đề xuất giải pháp xác đáng (Ví dụ về sự thiếu thống nhất: tại các mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5 chỗ thì giai đoạn 2021-2022, chỗ thì giai đoạn 2016-2021, chỗ thì giai đoạn 2017-2021). Tiểu mục 1.5. Thực trạng về công tác tuyển dụng giảng viên ...: cần có nhận định, đánh giá về sự phù hợp hay không giữa thực trạng số lượng đào tạo và tuyển dụng.

+ Chuyển nội dung tác động đến công tác tuyển sinh sang mục riêng. Tiểu mục 1.1. đã nêu số lượng tuyển sinh, tiểu mục 1.2 lại đặt tiêu đề về số lượng tuyển sinh nhưng trong nội dung trình bày lại không có nội dung liên quan đến tuyển sinh. Cần xem xét lại tiêu đề của mục này cho chính xác. Cần viết lại nội dung trong mục này rõ hơn và phù hợp với tên của tiêu đề mục.

+ Chuyển mục 1.3.2 và 1.3.3 về phần khác và bổ sung thêm 1.4 về: Thực trạng việc làm của sinh viên các ngành sư phạm sau 01 năm tốt nghiệp: Trong đó có nội dung đánh giá từ nhà sử dụng lao động về chất lượng giáo viên; việc đánh giá, nhận định về sinh viên các ngành sư phạm sau một năm tốt nghiệp có khoảng giao động lớn như thế là không đủ cơ sở để đánh giá, cần phải lấy giá trị trung bình và loại bỏ số liệu của năm đánh giá có sự sai lệch vượt chuẩn thì số liệu mới có ý nghĩa, hoặc đưa vào nhận định trường hợp cá biệt để thấy được đúng tình hình. Cần làm rõ lý do của sự sai khác lớn so với trung bình trung qua 5 năm đánh giá.

+ Trong hạn chế, yếu kém đã nhận định chất lượng đầu vào chưa cao và còn nhiều hạn chế về kết quả đào tạo, về giáo viên thì có một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu là đúng thực trạng nhưng lại mâu thuẫn với nhận định ở “Phần I. Đánh giá về chất lượng giáo viên và chất lượng sinh viên ra trường”. Đề nghị nghiên cứu, đánh giá, chỉnh sửa lại cho đúng.

+ Phần nguyên nhân các hạn chế, yếu kém có nhận định “Có một bộ phận phụ huynh học sinh chưa đánh giá cao chất lượng đào tạo các ngành đào tạo sư phạm của trường” nếu đúng là như vậy nên xem lại nhận định này có phải là nhận thức sai của phụ huynh không hay thực tế là đúng như vậy ?. Mặt khác nhà trường cũng nên xem xét lại mức độ đánh giá, xếp loại sinh viên tốt nghiệp ra trường trên cơ sở nghiên cứu kỹ triết lý của mâu thuẫn này, đâu là đúng, đâu là sai.

3.2.3. Mục IV. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm:

- Dự thảo Đề án đánh giá bằng cách viết tóm tắt lại các nội dung đã viết ở “Phần I” là không cần thiết mà phải viết dưới dạng nhìn nhận khái quát những kết quả nổi bật nhất một cách ngắn gọn, cô đọng, sâu sắc. Đề nghị nghiên cứu viết lại nội dung này, cần xác định rõ nhà trường đã đạt được kết quả nổi bật trong các hoạt động đào tạo sư phạm và sự gắn kết giữa đào tạo và sử dụng như: Về đội ngũ giảng viên; sinh viên; về cơ sở vật chất; về quy mô đào tạo; chất lượng đào tạo.

- Không kết cấu tiểu mục 2. Bài học kinh nghiệm (trang 13): Vì đây không phải là báo cáo nhiệm kỳ hay là báo cáo tổng kết một chủ trương hay nghị quyết.

3.3. Phần III. Dự báo quy mô đào tạo và nhu cầu đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến 2030:

- Đề nghị bổ sung căn cứ dự báo nhu cầu đào tạo giáo viên. Cần nghiên cứu dự báo trên cơ sở căn cứ vào tỷ lệ sinh, từ thực trạng số trẻ của từng lứa tuổi ở mỗi địa phương và của cả tỉnh để xác định số học sinh ra trường ở đầu cấp cùng với hiện trạng tổng số học sinh ở mỗi khối lớp mới đến nhu cầu giáo viên chính từng khối lớp của từng năm và cả giai đoạn. Nhà trường chưa thật sự tham gia cùng Sở Giáo dục, Sở Nội vụ, Sở KH&ĐT khảo sát thực trạng về cơ cấu, số lượng, hiện trạng đội ngũ giáo viên cùng với dự báo số học sinh của mỗi khối lớp của từng địa phương để dự báo và xác định nhu cầu đào tạo cho một giai đoạn và cho từng năm nên không chủ động trong việc lập kế hoạch tuyển sinh dẫn đến đào tạo dư thừa khoảng 50% số sinh viên đào tạo, gây lãng phí xã hội và giảm sự hấp dẫn đối với học sinh phổ thông đăng ký thi tuyển vào các trường đào tạo sư phạm của tỉnh. Đầu ra (tuyển dụng) của sinh viên tốt nghiệp là nguyên nhân quan trọng nhất, hấp dẫn học sinh thi vào sư phạm. Việc theo dõi sinh viên sư phạm ra trường cũng chưa làm chặt chẽ. Nếu căn cứ vào số liệu kế hoạch nhu cầu giáo viên của tỉnh để

xây dựng kế hoạch tuyển sinh mà vẫn xảy ra tình trạng đào tạo dư thừa thì các trường cần phải xem xét cách xây dựng kế hoạch tuyển sinh của mình đã thực sự khách quan hay chưa; hay là chỉ xác định chỉ tiêu tuyển sinh trên cơ sở các yếu tố các trường có mà không căn cứ vào nhu cầu của xã hội và của tỉnh cần theo từng năm, từng giai đoạn. Các nhà trường cần nghiên cứu kỹ để có giải pháp khả thi trong Đề án.

- Bổ sung phần nhận định, dự báo bằng cách diễn đạt để khái quát nội dung chính, minh chứng bằng các số liệu chính.

- Đề nghị chuyển biểu bảng về phụ lục để đảm bảo sự thống nhất trong tất cả các phần như đã trình bày trong Đề án.

3.4. Phần thứ IV. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

3.4.1. Mục I. Bối cảnh trong nước và quốc tế về giáo dục đại học (trang 17-18): Đề nghị không kết cấu mục này thành một mục lớn trong Đề án vì nội dung này thường chỉ được bố trí trong kết cấu của Chiến lược phát triển; chỉ nên khái quát ngắn gọn thành một khổ mở đầu và đưa về dự báo tình hình cho phù hợp hoặc chuyển các nội dung thích hợp sang các phần khác.

3.4.2. Mục II. Quan điểm, mục tiêu:

- Những nội dung cần bổ sung:

+ Quan điểm: Xây dựng lại quan điểm cho sát và đúng với yêu cầu và nội dung của Đề án, cụ thể đối với chất lượng đào tạo sư phạm; đào tạo gắn với tuyển dụng. Không sử dụng các quan điểm chung về giáo dục đào tạo để đưa vào Đề án; từ quan điểm chung như đã trình bày trong Đề án, cần nghiên cứu kỹ hơn về tình hình cụ thể của các trường đại học đào tạo sư phạm của tỉnh và yêu cầu mới của tỉnh từ đó đề xuất quan điểm sát đúng làm cơ sở định hướng xác định mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

+ Mục tiêu chung: Phải bao hàm được tên của Đề án và nội dung cụ thể của 2 thành tố của tên đề án; mục tiêu phân đầu đến năm 2025 và 2030 của các trường đào tạo sư phạm đảm bảo cung cấp đủ, sát đúng đội ngũ giáo viên có chất lượng cao, số lượng, cơ cấu ngành phù hợp giữa đào tạo với nhu cầu tuyển dụng của tỉnh.

+ Mục tiêu cụ thể: (i) Cần xây dựng lại các mục tiêu cụ thể để giải quyết những vấn đề tồn tại, hạn chế. Trong mục tiêu cụ thể chưa thấy mục tiêu cần đặt ra liên quan đến: Chỉ tiêu phân đầu giải quyết vấn đề bất cập giữa số lượng và chất lượng tuyển sinh đầu vào với kế hoạch chỉ tiêu đề ra và yêu cầu chất lượng đầu

vào; mục tiêu về chất lượng đầu ra của sinh viên tốt nghiệp; mục tiêu chất lượng đội ngũ giảng viên, mục tiêu đối với chương trình đào tạo, mục tiêu đảm bảo chất lượng rèn nghề, thực hành, trải nghiệm cho sinh viên.v.v. Nói tóm lại phần tồn tại, hạn chế phải được lượng hóa với giá trị định lượng từ nghiên cứu thực trạng của các đối tượng của đề án; từ đây phải được gắn với mục tiêu cụ thể cần đạt được của Đề án; tránh tình trạng hạn chế, yếu kém một đường, mục tiêu một nẻo dẫn đến hiệu quả thực hiện Đề án thấp.

- **Những nội dung cần chỉnh sửa:** Viết lại mục tiêu cụ thể đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu theo hướng sau:

+ Mục tiêu 1: Chỉ cần xác định là: 90% trở lên sinh viên ngành sư phạm của các trường đại học trong tỉnh tốt nghiệp sau 01 năm có việc làm đúng chuyên môn được đào tạo; các trường thực hiện đạt 100% chỉ tiêu tuyển sinh các ngành sư phạm theo chỉ tiêu kế hoạch.

+ Mục tiêu 2: 100% chương trình đào tạo sư phạm của các trường đại học trong tỉnh phải được kiểm định; chương trình đào tạo và đội ngũ giáo viên phải đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Mục tiêu 3: Cần nghiên cứu bổ sung đầy đủ đối tượng là sinh viên tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên tại các trường đại học trong tỉnh vào trong mục tiêu này làm cơ sở xác định số lượng cụ thể từng năm các ngành đào tạo sư phạm của mỗi trường trong nhiệm vụ và giải pháp tương ứng của Đề án.

3.4.3. Mục III. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu:

Các nhiệm vụ và giải pháp chưa gắn với nội dung để thực hiện mục tiêu đề ra; nhiều nhiệm vụ và giải pháp còn chung chung, không gắn với nhiệm vụ của từng trường. Đề nghị rà lại và đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp sát, đúng, khả thi thực hiện mục tiêu đề ra, trong từng nội dung trong các nhiệm vụ và giải pháp cần được thể hiện qua các số liệu nhiệm vụ cụ thể, trong Đề án có quá nhiều nội dung còn chung chung (Trong từng nhiệm vụ và giải pháp cần bổ sung, sửa chữa và cần chú ý ngoài các nhiệm vụ chung của 2 trường, trong nhiệm vụ và giải pháp cần thể hiện rõ nội dung có tính đặc thù của từng trường). Các nhiệm vụ triển khai gồm định tính và định lượng, những nội dung sử dụng ngân sách, nguồn tự chủ, nguồn có nguồn gốc ngân sách nhà nước cần được lượng hóa cụ thể số lượng các công việc sẽ làm khi triển khai đề án, giảm tối đa các nhiệm vụ là công việc thường xuyên, nghiệp vụ chuyên môn của các trường, cần tập trung các vấn đề lớn để đề xuất với tỉnh:

- **Nhiệm vụ và giải pháp 1. Tăng cường sự lãnh đạo...ngành đào tạo giáo viên:** (i) Đổi mới công tác quản trị của các trường đối với lĩnh vực đào tạo sư

phạm cho sát với yêu cầu mới; (ii) tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức (đề án cần đề xuất các hình thức tuyên truyền mới ngoài các hình thức truyền thống); (iii) tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cơ quan quản lý, doanh nghiệp, các nhà trường có liên quan để giải quyết các vấn đề cụ thể trong tồn tại và yếu kém.

- *Nhiệm vụ và giải pháp 2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên...các trường đại học*: Thống nhất là cần thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên (bỏ cán bộ quản lý vì các nội dung phần trước không đề cập đến cán bộ quản lý, nếu có thì bổ sung vào nội dung quản trị nhà trường); thu hút nhà giáo giỏi, tâm huyết với nghề nhưng lại không nêu được giải pháp là gì, bằng cách nào để làm cơ sở xây dựng tính toán kinh phí thực hiện (ghi chú nhiệm vụ và giải pháp này để thực hiện mục tiêu số bao nhiêu đã đề ra). Đề nghị cần bổ sung số liệu cần thực hiện các nhiệm vụ (trong từng gạch đầu dòng) để có cơ sở đánh giá mức độ, khả thi thực hiện mục tiêu và có cơ sở xây dựng kinh phí và phân bổ nguồn kinh phí của Đề án. Ví dụ: “Lựa chọn cử giáo viên... “: Mỗi năm cử bao nhiêu giáo viên đi đào tạo, lĩnh vực đào tạo trình độ nào, nguồn kinh phí thực hiện?...Tất cả đều chung chung nên khó có thể khẳng định các nhiệm vụ và giải pháp đó có thật sự gắn và tác động thế nào đối với Đề án.

- *Nhiệm vụ và giải pháp 3. Rà soát điều chỉnh...hội nhập quốc tế*: Nên quan tâm đến các nhiệm vụ và giải pháp liên quan đến các hoạt động sau: Phát hiện những hạn chế, yếu kém và giải pháp nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo sư phạm của các trường trong tỉnh đạt chất lượng kiểm định (khối lượng kiến thức lý thuyết và thực hành cần trang bị cho sinh viên; phương pháp dạy và học; cập nhật kịp thời nội dung bổ sung xây dựng hoàn thiện chương trình phù hợp với kế hoạch đào tạo); giải pháp khắc phục tối đa và tiến tới loại bỏ những yếu kém cố hữu nguyên nhân từ tồn tại của nhà trường liên quan đến trình độ và cơ cấu đội ngũ giảng viên và các tác động khác từ lý do trường địa phương. Cần bổ sung số liệu chương trình đào tạo sẽ tiến hành rà soát điều chỉnh mỗi năm và cả giai đoạn; bổ sung số lượng cụ thể các ngành đào tạo mới đào tạo giáo viên trong giai đoạn tới của mỗi trường (nếu có) vào nhiệm vụ và giải pháp này, tránh nêu chung chung.

- *Nhiệm vụ và giải pháp 4. Tăng cường các hoạt động...đào tạo giáo viên*: Cần xác định rõ nội hàm cụ thể của nhiệm vụ và giải pháp này theo hướng: (i) có đủ cơ sở phục vụ thực tập, rèn nghề theo đủ chương trình đào tạo đạt chuẩn kiểm định; (ii) đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ thời lượng và chất lượng, kỹ năng rèn nghề cho sinh viên tại các cơ sở của nhà trường, trong tỉnh và ngoài tỉnh (Giải pháp là cần khắc phục việc bố trí chương trình thực tập, rèn nghề đối với sinh viên

một cách hình thức, chiếu lệ, cắt giảm chương trình rèn nghề cả nội dung và thời lượng...).

- *Nhiệm vụ và giải pháp 5. Hoàn thiện phòng thí nghiệm, cơ sở rèn nghề cụ thể của từng trường là các phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành đặc thù của từng trường tránh nêu chung chung; gắn các giải pháp cụ thể vào các phòng thực hành, thí nghiệm và nêu rõ những yêu cầu, quy mô, đặc điểm của từng phòng thực hành, thí nghiệm. Cần cụ thể tên các cơ sở thực hành, rèn nghề của từng trường tránh nêu chung chung, vì hiện trạng và yêu cầu bổ sung của từng trường là khác nhau; cần xây dựng cơ sở thực hành và rèn nghề dùng chung vì 2 trường rất gần nhau. Bổ sung tên, lĩnh vực của các phòng thí nghiệm, thực hành, rèn nghề: xác định rõ tính chất đầu tư là xây dựng mới hay sửa chữa, nâng cấp...*

- *Nhiệm vụ và giải pháp 6. Gắn nhu cầu tuyển dụng...tại các trường đại học: Vì kế hoạch tuyển sinh của từng trường đã được xây dựng trong Đề án nên nhiệm vụ của các trường đại học là cần thực hiện đảm bảo theo kế hoạch trong Đề án đã đề ra; vì vậy nhiệm vụ của các trường đại học đào tạo sư phạm của tỉnh là phải làm sao để thực hiện được kế hoạch này. Trong nhiệm vụ và giải pháp này cần nêu rõ các chỉ tiêu cụ thể về các ngành nghề đào tạo sư phạm hàng năm và các giải pháp đi kèm về công tác tuyển sinh và đảm bảo chất lượng không nêu chung chung (gắn nhu cầu tuyển dụng và đào tạo thì hàng năm các trường cần làm gì; phối hợp với Sở GD&ĐT, UBND các huyện, các cơ sở giáo dục trong tỉnh làm những việc cụ thể là gì?).*

3.4.4. Mục IV. Kinh phí thực hiện Đề án:

- Cần phân tích làm rõ tính khả thi của dự toán kinh phí thực hiện Đề án. Trên nguyên tắc các trường đại học là đơn vị sự nghiệp tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Ngân sách nhà nước thực hiện chủ yếu: Cơ chế, chính sách; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ triển khai Đề án. Dự toán kinh phí của Đề án cần thực hiện đúng theo góp ý của Sở Tài chính, tính toán cân đối các nguồn phù hợp. Dự toán kinh phí đầu tư các hạng mục đầu tư từ ngân sách nhà nước cần được xác định và thống nhất với Sở KH&ĐT và dự toán kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện các chương trình sư phạm cần được thống nhất với Sở GD&ĐT để có đủ cơ sở đưa vào Đề án.

- Đề nghị bổ sung thêm mục V. Hiệu quả của Đề án (hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội).

3.5. Phần IV. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị không kết cấu phần này trong Đề án. Nội dung này có thể nghiên cứu đưa vào nội dung của tờ trình phê duyệt

Đề án. Hơn nữa UBND tỉnh là cơ quan phê duyệt Đề án lại kiến nghị với UBND tỉnh là không đúng. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa lại cho phù hợp.

3.6. Phần VI. Tổ chức thực hiện: Đề nghị tiếp thu chỉnh sửa đề án theo các nội dung các Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Sở Nội vụ góp ý để hoàn thiện nội dung phần này của đề án. Tránh giao nhiệm vụ không đúng thẩm quyền và phân công, phân cấp của UBND tỉnh như góp ý kiến của các đơn vị trên.

III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN

1. Đề án chuẩn bị chưa đầy đủ cả về phần hiện trạng và phần kế hoạch thực hiện (thiếu số biểu bảng phản ánh hiện trạng, số liệu của từng trường chưa đầy đủ). Đề nghị bổ sung đầy đủ biểu bảng như góp ý kiến của các sở, ngành. Hội đồng phản biện đề nghị: Chỉ xây dựng 2 phụ lục: (i) Phụ lục 1: về hiện trạng 2 trường (Trong đó có các biểu 1,2,3.. như đã trình bày trong Đề án và các biểu phản ánh hiện trạng như đã đề nghị ở các phần phản biện ở trên); (ii) Phụ lục 2: về kế hoạch thực hiện giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030 (các bảng kế hoạch tuyển sinh, hạng mục công trình cần đầu tư, kế hoạch kinh phí); (iii) Phụ lục 3: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của các ngành theo phân công trong phần tổ chức thực hiện.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý vào Đề án của các ban, sở, ngành có liên quan. Cần lập báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan nói trên về mức độ tiếp thu và bổ sung hoàn chỉnh dự thảo để Đề án có chất lượng và khả thi khi thực hiện.

3. Đề nghị chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiểu mục trong Đề án cho thống nhất theo quy định. Tài liệu in ấn vẫn còn lỗi chính tả, lỗi viết hoa... đề nghị chỉnh sửa lại cho đúng.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận:

Dự thảo Đề án đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nội dung chuẩn bị có đủ các điều kiện giúp cho việc hoàn thiện xây dựng dự thảo Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan hoàn thiện văn bản tham mưu trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

2. Đề nghị:

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Đề án báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Đề án và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đào Thanh Tùng (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- Trường ĐH Hồng Đức;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Uy

Danh sách Hội đồng khoa học phản biện:
"Đề án nâng cao chất lượng đào tạo sự phạm gắn với nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên"
 (Kèm theo Quyết định số: 635/QĐ-LHH ngày 20 tháng 01 năm 2022)



TT	Họ và tên	Chức vụ/đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Văn Phát	Chủ tịch Liên hiệp hội Thanh Hoá	Chủ tịch	
2	CN. Nguyễn Quốc Uy	Phó Chủ tịch Liên hiệp hội Thanh Hoá	Phó Chủ tịch	
3	PGS.TS. Tô Bá Trọng	Viện trưởng Viện Nghiên cứu hợp tác và Phát triển giáo dục	Phản biện 1	
4	NGƯT. Nguyễn Đình Bưu	Nguyên Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh	Phản biện 2	
5	NGƯT. Vương Văn Việt	Nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh Thanh Hoá	Thành viên	
6	NGƯT. Lê Xuân Đồng	Nguyên Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá	Thành viên	
7	TS. Nguyễn Song Hoan	Nguyên Phó hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức	Thành viên	
8	ThS. Hoàng Tiến Hiện	Nguyên Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá	Thành viên	
9	ThS. Phạm Kim Tân	Tổng Thư ký Liên hiệp hội Thanh Hoá	Thư ký	

Số: 635 /QĐ-LHH

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng khoa học phản biện: “Đề án nâng cao chất lượng
đào tạo sự phạm gắn với nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên”

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT THANH HOÁ

Căn cứ Quyết định số 483UB/TH ngày 12/4/1994 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội);

Căn cứ Quyết định số 163/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội Thanh Hoá;

Căn cứ Văn bản số 714/UBND-NN ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ phản biện các đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch năm 2022;

Theo đề nghị của ông Trưởng ban Khoa học – Công nghệ, tư vấn, phản biện và giám định xã hội thuộc Liên hiệp hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Hội đồng khoa học phản biện: “Đề án nâng cao chất lượng đào tạo sự phạm gắn với nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên” gồm các thành viên (*Có danh sách kèm theo*).

Điều 2: Hội đồng khoa học phản biện có nhiệm vụ:

- Thực hiện nhiệm vụ phản biện theo đúng quy định.
- Báo cáo tổng hợp kết quả phản biện với Thường trực Liên hiệp hội.

Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 3: Các ông (bà) có tên trong danh sách ở Điều 1; ông Trưởng ban Khoa học – Công nghệ, tư vấn, phản biện và giám định xã hội; Cơ quan Liên hiệp hội và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Thường trực LHH;
- Lưu Ban KHCNTVPB, VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phát